

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2021/HS-ST

Ngày: 30-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Biên;

2. Bà Đinh Thị Tin.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Thăng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2021/HSST-QĐ ngày 15/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần H1 Đ1** (*Tên gọi khác: Trần Minh Đ1*), sinh năm 1998 tại Kinh Môn, Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư HX, phường TH, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Ngô Thị N1; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 166/QĐ-XPHC ngày 07/7/2021, Công an thị xã Kinh Môn xử phạt 7.500.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 05/6/2021 đến ngày 11/6/2021 ch1ển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Vợ chồng ông Trần Văn T1, sinh năm 1970 và bà Ngô Thị N1, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu dân cư HX, phường TH, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

+ Bà Trần Thị S1, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu dân cư HT, phường HS, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn K1; các bị can Nguyễn Văn S2, Ngô Quang H1 và Hoàng Xuân T2. Anh K1 vắng mặt; các bị can S2, H1 và T2 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 26/5/2021, tại nhà ở của Ngô Quang H1, sinh năm 1998 thuộc thôn ĐS, xã HH, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Công an xã HH, thị xã Kinh Môn kiểm tra bắt quả tang Ngô Quang H1 và Nguyễn Văn S2, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu 6, phường PT, thị xã Kinh Môn có hành vi tàng trữ 09 túi nilon nhỏ, bên trong đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng dưới đệm tại phòng ngủ của H1. H1 và S2 khai nhận đó là ma túy, loại đá. Số ma túy trên do H1, S2 và T2 đi mua vào hồi 23 giờ ngày 25/5/2021 tại khu vực Bến Triều, phường TH với giá 3.000.000đ. Công an xã HH đã lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn S2, Ngô Quang H1 và Hoàng Xuân T2, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn Quyết Thắng, xã Kim Anh, H1ện Kim Thành, tỉnh Hải Dương không quen biết Trần H1 Đ1. Khoảng 22 giờ ngày 25/5/2021, tại phòng trọ của Nguyễn Văn S2 thuộc xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, S2, H1 và T2 cùng nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. S2 mượn điện thoại của H1, gắn sim điện thoại số 0374.190.901 liên lạc đến số điện thoại 0839.821.111 của Đ1 (số này do S2 xin của một người bạn) hỏi mua 5 gờ ma túy đá, Đức đồng ý và nói: *“Bình thường giá của nó là 2.500.000 đồng nhưng đêm hôm anh trả thêm 300.000đ tiền xăng xe cho em”*, S2 đồng ý. Đ1 gọi điện cho S3 hỏi mua chịu 2.500.000 đồng ma túy “đá”, S3 đồng ý hẹn giao ma túy tại khu vực Cầu Mây thuộc địa phận huyện KT, tỉnh Hải Dương. Sau đó Đ1 đi xe mô tô Yamaha Sirius, biển số: 34P2-6433 đến khu vực Cầu Mây thuộc địa phận huyện KT, tỉnh Hải Dương. Khi đến nơi, Đ1 gọi điện cho S3 thì S3 hướng dẫn cho Đ1 đi thẳng xuống chân cầu Mây gần bồn hoa rìa đường bên phải có 01 hộp sắt. Đ1 đi đến vị trí bồn hoa lấy 01 hộp sắt hình chữ nhật màu xanh nước biển kích thước khoảng (10x1,5x1)cm bên trong chứa 01 túi nilon kích thước khoảng (1,5x1,5)cm, trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Đ1 cầm đi về nhà thuê, lên tầng 2 nằm nghỉ.

Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, S2 gọi điện thoại cho Đ1 để lấy ma túy, Đ1 bảo S2 đến nhà của Đ1 tại khu vực BT, phường TH để lấy. Khoảng 00 giờ ngày 26/5/2021, Hoàng Xuân T2 điều khiển xe máy nhãn hiệu AirBale (chưa rõ biển số) chở S2 và H1 đi đến nhà Đ1. Trên đường đi, S2 mượn điện thoại của H1 gọi điện cho H3 theo số điện thoại có ba số cuối là “411” hỏi mượn 4.000.000đ có việc và được H3 đồng ý. S2 mượn số tài khoản ngân hàng của H1 để H3 chuyển tiền vào. Khi thấy S2 đến, Đ1 đi ra ngoài hành lang tầng 02 gọi điện cho S2, xác định đúng là S2, Đ1 ném chiếc hộp sắt hình chữ nhật màu xanh bên trong có túi nilon ma túy do Đ1 vừa mua từ tầng 2 xuống đường gần chỗ S2 đứng. S2 cầm lấy rồi nhờ Ngô Quang H1 chuyển số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản của H1 số

19031953727688 tại Ngân hàng Techcombank-Chi nhánh Hà Đông đến tài khoản ngân hàng BIDV số 46110000525187 của Đ1 để trả tiền mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, T2 chở S2, H1 đi về.

Ngoài ra, S2, H1 còn khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 25/5/2021, tại phòng trọ của Nguyễn Văn S2 thuộc xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, S2, H1 và T2 cùng nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. S2 mượn điện thoại của H1, gắn sim điện thoại số 0374.190.901 liên lạc đến số điện thoại 0839.821.111 của Đ1 (số này do S2 xin của một người bạn) để hỏi mua ma túy “đá” với số tiền 500.000đ, Đ1 đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, có điện thoại gọi đến điện thoại của H1 thì S2 bảo H1 đưa máy điện thoại cho T2 để T2 nói chuyện và đi lấy ma túy. T2 cầm máy điện thoại nói chuyện và đi ra ngoài để lấy ma túy về. Sau khi mua được ma túy, S2, T2, H1 cùng nhau sử dụng hết.

Ngày 05/6/2021, sau khi biết Nguyễn Văn S2 và Ngô Quang H1 bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Trần H1 Đ1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn đầu thú.

Ngày 05/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần H1 Đ1, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 291/KLGĐ- PC 09 ngày 28/5/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 09 túi nilon được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định tổng khối lượng là 3,296g là ma túy loại Methamphetamine. Hoàn lại 3,029g Methamphetamine và 09 vỏ túi nilon màu trắng sau giám định.

Tại Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Trần H1 Đ1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

- VKSND thị xã Kinh Môn rút một phần quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 319 Bộ luật Tổ tụng hình sự (BLTTHS). Tuyên bố bị cáo Trần H1 Đ1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Đối với số mủy hoàn lại sau giám định được xử lý trong vụ án khác; bị cáo bị kết án nên phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- *Bị cáo Trần Huy Đ1 khai:* Giữa bị cáo và S2, H1, T2 không quen biết nhau. Vào khoảng 23 giờ đêm ngày 25/5/2021, Nguyễn Văn S2 điện thoại hỏi mua 1 gờ ma túy đá của bị cáo với giá 2.800.000đ. Sau đó bị cáo điện thoại hỏi mua 1

gờ ma túy đá của người đàn ông giới thiệu tên Sang ở bên KT (bị cáo chỉ quen qua người bạn, không biết tên tuổi, địa chỉ) và hẹn Sang ra chân cầu Mây để nhận ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo mang về nhà chờ S2 đến. Khoảng 00 giờ ngày 26/5/2021, sau khi S2 chuyển số tiền 3.000.000đ, trong đó có 200.000đ nợ cũ thì bị cáo đứng trên tầng 2 ném số ma túy vừa mua xuống cho S2; việc S2, H1 khai có mua 500.000đ ma túy của bị cáo vào khoảng 19 giờ 25/5/2021 là không có căn cứ vì thời điểm đó bị cáo say rượu và để điện thoại ở quán. Tại quán khi đó có 02 người bạn bị cáo mới quen đang ngồi chơi nên không biết có ai gọi đến và có giao dịch gì không. Bị cáo xác định tối ngày 25/5 và rạng sáng ngày 26/5/2021 bị cáo chỉ bán ma túy cho S2 một lần vào khoảng 00 giờ ngày 26/5/2021. Trong giai đoạn điều tra do sợ hãi nên bị cáo khai nhận theo lời khai của S2 và H1. Sau khi nhận Cáo trạng của VKSND thị xã Kinh Môn bị cáo đã thắc mắc về việc chỉ bán ma túy một lần. Do đó, bị cáo chỉ công nhận một phần Quyết định truy tố và đồng ý với luận tội của VKSND thị xã Kinh Môn. Bị cáo xác định với mục đích kiếm lời nên đã mua ma túy về bán cho Nguyễn Văn S2. Bị cáo hối hận về hành vi của mình và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

- Bà Trần Thị S1 khai: Bà có quan hệ là bác ruột của Đ1. Ngôi nhà mà Đ1 sử dụng kinh doanh là nhà của bà. Do không có nhu cầu sử dụng, bên cạnh đó gia đình Đức lại rất khó khăn (bố phải chạy thận) nên bà cho Đ1 ở nhờ. Việc Đ1 bán ma túy bà không biết. Sau khi Đ1 bị bắt bà đã tự nguyện nộp thay Đ1 số tiền 3.000.000đ. Nay bà xác định cho Đ1 số tiền này và không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại.

- Ông Trần Văn T1, bà Ngô Thị N1 khai: Chiếc xe mô tô mà Đ1 sử dụng làm phương tiện để phạm tội là của ông bà. Nguồn gốc do ông bà mua lại cách đây khoảng gần 2 năm. Ông bà không biết việc Đ1 sử dụng chiếc xe để phạm tội. Chiếc xe trên sau khi bạn của Đức trả ông bà không biết đang ở đâu. Sau khi biết Trần Huy Đ1 vi phạm pháp luật, gia đình đã động viên Đức đến cơ quan Công an để đầu thú. Lúc này Đ1 có nói với ông bà chỉ thực hiện một lần bán ma túy vào đêm ngày 25/5/2021. Ông bà đề nghị HĐXX xem xét giải quyết vụ án một cách khách quan để xét xử Trần Huy Đ1 đúng người, đúng tội.

- Người làm chứng Ngô Quang H1 khai: H1 không có quan hệ hay quen biết gì Trần Huy Đ1. Khoảng 20 giờ tối ngày 25/5/2021, H1 đến phòng trọ của S2 ở QT, Kinh Môn chơi. Tại đây H1 gặp S2 và một người thanh niên sau này mới biết là Hoàng Xuân T2. Sau đó cả bọn nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Nguyễn Văn S2 là người mượn điện thoại của H1, gắn sim số 0374.190.901 rồi đi ra ngoài liên lạc mua ma túy. S2 mua ma túy của ai, mua bao nhiêu tiền H1 không rõ. Sau đó có số điện thoại gọi lại vào số điện thoại của H1 thì S2 bảo đưa cho T2 nghe máy để T2 đi lấy ma túy. T2 cầm điện thoại đi ra ngoài, một lúc sau quay lại mang theo gói ma túy và cả bọn cùng nhau sử dụng hết. Tiếp sau đó cả bọn lại nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng thì S2 tiếp tục mượn điện thoại của H1 gọi cho ai thì H1 không rõ. Sau khi thỏa thuận xong việc mua ma túy thì S2, H1 và T2

điều khiển xe mô tô Airbalde màu đen của T2 đến địa phận phường TH để lấy ma túy. Trên đường đi S2 lấy điện thoại của H1 gọi cho người em xã hội mượn được số tiền 4.000.000đ. S2 xin số tài khoản của H1 để người kia cH1 tiền vào. Sau khi mượn được 4.000.000đ thì S2 bảo H1 cH1 tiền 3.000.000đ vào số tài khoản của người bán ma túy. Khi đến phường TH thì S2 là người trực tiếp vào lấy ma túy, H1 và T2 đứng chờ ở vị trí cách 10 - 20m. H1 thấy một người thanh niên đứng trên tầng hai ném xuống cho S2 1 hộp ma túy.

- *Người làm chứng Nguyễn Văn S2 khai:* Xác định lời khai của H1 tại phiên tòa là đúng. Giữa S2 và Đ1 không quen biết gì nhau. Quá trình 02 lần giao dịch mua ma túy S2 đều mượn điện thoại của H1 để liên lạc vào số điện thoại có 4 số cuối là “1111”. Số điện thoại này S2 được một người bạn cho để liên lạc mua ma túy từ trước. Tại lần mua ma túy thứ nhất thì Hoàng Xuân T2 là người cầm điện thoại của H1 để đi lấy ma túy. S2 không biết T2 nhận ma túy của ai, việc thanh toán tiền mua ma túy lần thứ nhất như thế nào thì S2 không nhớ; còn lần mua ma túy thứ hai thì S2, H1 và T2 trực tiếp đi đến phường TH để nhận ma túy. S2 trực tiếp bảo H1 chuyển 3.000.000đ tiền mua ma túy vào số tài khoản của Đ1.

- *Người làm chứng Hoàng Xuân T2 khai:* Khoảng 17 giờ ngày 25/5/2021, T2 có đến phòng trọ của S2 ở bên PT chơi. Khoảng 19 giờ thì có Ngô Quang H1 cùng đến. Tại đây cả ba thống nhất mua ma túy về sử dụng. Sau đó S2 mượn điện thoại của H1 đi ra ngoài liên lạc để mua ma túy của ai thì T2 không rõ. Một lúc sau có người gọi điện vào máy của H1 để giao ma túy. T2 không phải là người đi lấy mà Túy mà S2 là người trực tiếp nghe máy và đi lấy ma túy; đối với lần đi mua ma túy thứ hai thì S2 và H1 khai như vậy là đúng. T2 là người chở S2 và H1 đi. Khi đi đến khu vực Bến Triều, TH thì S2 là người trực tiếp lấy ma túy của người bán, T2 và H1 đứng chờ tại vị trí cách chỗ S2 nhận ma túy khoảng cách 10 - 20m thì thấy một người thanh niên đứng trên tầng hai ném xuống cho S2 01 hộp ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

- Đối với hành vi mua bán ma túy lần thứ nhất: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận chỉ một lần bán ma túy cho Nguyễn Văn S2 vào khoảng thời gian 00 giờ ngày 26/5/2021, còn Nguyễn Văn S2 khai nhận 02 lần mua ma túy của bị cáo vào khoảng 19 giờ và 23 giờ ngày 25/5/2021.

Để làm rõ nội dung này, HĐXX phân tích đánh giá như sau: Theo lời khai, Nguyễn Văn S2, Ngô Quang H1 và Hoàng Xuân T2 đều xác định không quen biết

Trần Huy Đ1. S2 xin số điện thoại “0839.821.111” của Đ1 thông qua một người bạn để khi nào có nhu cầu mua ma túy thì liên lạc; S2, H1 và T2 đều xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 25/5/2021, tại phòng trọ của S2, sau khi cả ba thống nhất mua ma túy về sử dụng thì S2 mượn điện thoại Iphone 5S của H1 gắn sim số “0374.190.901” để liên lạc giao dịch mua ma túy. S2 xác định gọi cuộc gọi thường (*không sử dụng các ứng dụng như Zalo, Massage...*) vào số điện thoại có 4 số đuôi là “1111”. Căn cứ vào dữ liệu điện tử về báo cáo chi tiết dữ liệu lịch sử cuộc gọi của thuê bao 0839.821.111 (của Đ1) và thuê bao 0374.190.901 (của H1) do Tập đoàn công nghiệp - Viễn thông quân đội và Tập đoàn bưu chính viễn thông cung cấp thì trong khoảng thời gian 18 giờ đến 23 giờ ngày 25/5/2021 không phát sinh cuộc gọi giữa hai số thuê bao này. Xét thấy, lời khai của S2, H1 và T2 mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, mâu thuẫn với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (dữ liệu điện tử). Bên cạnh đó, S2, H1 và T2 không xác định được ai là người đi nhận và thanh toán tiền mua ma túy và cũng không biết nhận từ ai, số ma túy này S2, H1 và T2 đã sử dụng hết (không thu giữ được). Do đó, không đủ căn cứ kết luận Phạm Huy Đức có hành vi bán ma túy cho S2, H1 và T2 vào khoảng thời gian 19 giờ ngày 25/5/2021.

- Đối với hành vi mua bán ma túy lần thứ hai: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 26/5/2021, tại chỗ ở của Trần Huy Đ1 thuộc khu vực khu dân cư HX, phường TH, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Trần H1 Đ1 có hành vi bán cho Nguyễn Văn S2, Ngô Quang H1 và Hoàng Xuân T2 5 gờ ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 2.800.000đ.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song với mục đích bán kiếm lời bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Mặc dù S2 và H1 khai đã sử dụng một phần trong tổng số ma túy đã mua của bị cáo vào sáng ngày 26/5/2021. Tuy nhiên, không có căn cứ để xác định S2, H1 đã sử dụng số lượng ma túy là bao nhiêu. Theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, HĐXX xác định khối lượng ma túy bị cáo bán cho nhóm của S2 là khối lượng ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS với tổng khối lượng ma túy là 3,296g Methamphetamine. Như vậy, việc rút một phần Quyết định truy tố của VKSND thị xã Kinh Môn đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước nên HĐXX thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội

phạm chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; ngày 05/6/2021, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Khối lượng chất ma túy hoàn lại sau giám định là vật chứng và được xử lý trong vụ án; đối với số tiền 3.000.000đ (do gia đình bị cáo nộp thay), trong đó 2.800.000đ là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, còn lại 200.000đ mặc dù không chứng minh được có liên quan đến tội phạm nhưng bị cáo tự nguyện sung ngân sách nhà nước nay tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Biện pháp cưỡng chế*: Số tiền 3.000.000đ gia đình bị cáo đã nộp thay. Xét bị cáo không bị phạt tiền, tịch thu tài sản và bồi thường thiệt hại. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 130 BLTTHS, hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản đang được áp dụng, theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 01 ngày 13/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn.

[10] Trong vụ án này, Nguyễn Văn S2, Ngô Quang H1 và Hoàng Xuân T2 có hành vi mua ma túy của Trần H1 Đ1 để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với S2, H1 và T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để điều tra trong vụ án khác.

Đối với người đàn ông tên S3 bán ma túy cho Trần Huy Đ1, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành rút sao kê giao dịch với số điện thoại của Đ1 có các số điện thoại 0917.491.639 và số 0787349411. Kết quả tra cứu xác định chủ thuê bao của số điện thoại 0917.491.639 là Nguyễn Văn T3, sinh năm 1989, trú tại: Khu dân cư Vũ Xá, phường TH, thị xã Kinh Môn; và chủ thuê bao của số điện thoại 0787349411 là Nguyễn Thị T4, sinh năm 1996, trú tại: Văn Đức- Chí Linh- Hải Dương. Anh T3 và chị T4 xác định không sử dụng số điện thoại trên. Cơ quan điều tra cho Đ1 xem danh sách số điện thoại liên lạc với Đ1 vào ngày 25/5/2021 và ngày 26/5/2021 để xác nhận số điện thoại của S3 nhưng Đ1 không xác nhận được. Tài liệu điều tra không có chứng cứ khác, nên không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ của người tên là S3. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với bà Trần Thị S1 cho Đ1 thuê nhà, bà S1 không biết việc Đ1 bán ma túy; ông Trần Văn T1 cho Đ1 mượn xe nhưng không biết Đức sử dụng xe để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà S1, ông Tuấn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Huy Đ1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Huy Đ1 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 05/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000727, lập ngày 14/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn.

3. Biện pháp cưỡng chế: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 130 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản đối với số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) trong tài khoản 46110000525187 của Trần H1 Đ1 tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam-Chi nhánh Bắc Hải Dương, theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 01 ngày 13/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thị xã Kinh Môn.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Trần Huy Đ1 phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 30 tháng 12 năm 2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã Kinh Môn;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đức Huấn